

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-5-2022  
V/v: “Tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi  
ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Kim Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thúy
2. Ông Nguyễn Thanh Văn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 632/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 20/2022/TB-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

***- Nguyên đơn:*** Anh Mang Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 15, khu phố BN 1, phường GB, thị xã TB, tỉnh TN.

***- Bị đơn:*** Chị Lê Thị Trường A, sinh năm 1996.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lê Kim P, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp XM 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN.

(Anh T có mặt, chị A và bà P vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2020 và các lần làm việc, nguyên đơn anh Mang Thanh T trình bày:*

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 438/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh TN quyết định: về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trường A và anh; về con chung: giao cháu Mang Duy P, sinh ngày 15-02-2018 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị A không yêu cầu. Giao cháu Mang Hồng N, sinh ngày 01-7-2015 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh T không yêu cầu. Chị A và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết; về án phí: chị A chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Sau khi ly hôn, chị A và bà P là mẹ chị A nhiều lần ngăn cản việc thăm nom con chung nên xảy gây gổ, anh có báo với chính quyền địa phương. Đến khoảng tháng 10 năm 2020 chị A bỏ cháu Phương lại cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chị A đi đâu không rõ địa chỉ đến nay không về địa phương. Hiện cháu P đến tuổi học mẫu giáo nhưng không được đi học, nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu P.

Về sự vắng mặt của chị P và bà P, anh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật do cố tình vắng mặt.

*Đối với bị đơn chị Lê Thị Trường A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim P (mẹ chị A):* Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị A và bà P cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của anh T nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trình bày quan điểm:*

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T đối với chị A: buộc chị A và bà P giao cháu Mang Duy P, sinh ngày 15-02-2018 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, anh T không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn chị Lê Thị Trường A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim P (mẹ chị A) đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị A và bà P vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị A và bà P.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có địa chỉ tại ấp XM 2, xã TP, huyện GD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GD theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 438/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh TN quyết định chị A và anh T thuận tình ly hôn, giao cháu Mang Duy P, sinh ngày 15-02-2018 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Mang Hồng N, sinh ngày 01-7-2015 cho anh Tú tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị A vắng mặt nên không thỏa thuận được vấn đề cần giải quyết của vụ án. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử cần phải xem xét.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha hoặc mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

[3.2.1] Xét điều kiện hiện tại của nguyên đơn: Hiện anh T đang sinh sống cùng với cha mẹ ruột tại khu phố BN 1, phường GB, thị xã TB, tỉnh TN đã chứng minh được nơi ở ổn định, rõ ràng. Ngoài ra, anh T có thu nhập ổn định từ việc kinh doanh nghề làm muối. Đồng thời, anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Mang Hồng N (chị ruột cháu P) ổn định từ sau khi ly hôn với chị A nên việc cháu P được về sống chung với anh T và cháu N sẽ giúp cháu P có đầy đủ điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần, dễ hòa nhập vào môi trường cuộc sống mới. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.2.2] Xét điều kiện hiện tại của bị đơn: Từ sau khi ly hôn, chị A và cháu P sinh sống cùng với mẹ ruột là bà Phượng tại ấp XM, xã TP, huyện GD, tỉnh TN, đến năm khoảng cuối năm 2020 chị A đã tự ý đi một mình rời khỏi địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ đến nay không về địa phương, giao cháu P lại cho mẹ ruột của chị A là bà Phượng chăm sóc mà không thông báo cho anh T biết. Anh T nhận thấy việc chị A giao cháu P lại cho bà P chăm sóc, nuôi dưỡng là không đúng vì chỉ có cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng con và trong quá trình thăm nom con chung anh T bị chị A và bà P nhiều lần cản trở không cho gặp gỡ cháu P, gây ảnh hưởng quyền thăm nom con chung của anh T.

Tòa án có tiền hành xác minh đại diện chính địa phương thể hiện: Sau khi chị A và anh T ly hôn, cháu P và chị A về sinh sống với bà P, nhiều lần anh T đến thăm nom con chung bị chị A và bà P ngăn cản, nhiều lần địa phương đến hòa giải vì anh T trình báo. Đến khoảng cuối năm 2020 chị A rời khỏi địa phương, giao cháu P cho bà ngoại (là bà P) nuôi dưỡng, hiện bà P và cháu P không thường xuyên có mặt tại địa phương, sau khi Tòa án mời chị A làm việc thì cháu P được bà P đưa đi đâu không rõ địa chỉ từ 02 đến 03 tháng mới về nhà rồi lại tiếp tục đi.

Ngoài ra, Tòa án có tiền hành xác minh các hộ dân liên kề nhà bà P về cuộc sống của cháu P, việc nuôi dưỡng cháu P của bà P sau khi chị A bỏ đi và mâu thuẫn giữa anh T với chị A, bà P khi anh T đến thăm nom con chung nhưng không thể tiến hành xác minh được do các hộ dân này sợ bà P nên từ chối cung cấp thông tin cho Tòa án.

[3.3] Tại phiên tòa, bị đơn chị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P là người hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu P vắng mặt nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Qua đó, cho thấy chị A không có thiện chí mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P nên yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của anh T là có cơ sở.

[3.4] Từ những phân tích nêu trên cho thấy nguyên đơn có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mang Duy P, sinh ngày 15-02-2018. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "...Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con..." và các điều 58, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mang Thanh T đối với chị Lê Thị Trường A về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Buộc bị đơn chị Lê Thị Trường A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim P giao con chung của chị A và anh T là cháu Mang Duy P, sinh ngày 15-02-2018 cho anh T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận anh T không yêu cầu chị An cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T, chị A đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

**2.** Về án phí: Anh Mang Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012520 ngày 16-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Quyên**